

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN XƯƠNG  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v Ly hôn giữa chị Nga - anh Huy

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Ngoan;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991.

Đều có địa chỉ tại: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị N, anh H có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hoàng Văn H đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Khi đó chị là nhân viên văn phòng tại Công ty N1 về kỹ thuật, còn anh H làm nghề lao động tự do. Trong quá trình chung sống, anh chị thường bất đồng quan điểm sống, sống không vui vẻ thoải mái, thường xuyên cãi vã nhau, không tìm thấy ý tưởng chung trong cuộc sống gia đình, cách sống khác nhau. Đến thời điểm tháng 10/2023 khi chị N thấy không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, chị

đã đề nghị sống ly thân và anh H đã đề nghị ly hôn, anh chị đã viết đơn và cùng ký tên, để anh H nộp đơn tại Tòa án nhưng sau đó anh H có đưa ra quan điểm là bị nhầm tưởng ly hôn và ly thân là giống nhau nên không nộp đơn. Đến ngày 20/5/2024, chị N đã nộp đơn xin ly hôn và không thay đổi quyết định của mình vì trong hôn nhân không có tiếng nói chung, không đạt được mục đích hôn nhân, không chung sống cùng nhau được. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Hoàng Minh H1, sinh ngày 26/02/2021. Do anh chị làm tại thành phố Hà Nội không có thời gian chăm sóc con nên chị đã gửi con ở với mẹ đẻ chị tại thôn T, xã Q, huyện K khi con được 01 tuổi cho đến ngày 20/8/2024 chị đưa con lên thành phố Hà Nội sinh sống học tập cùng chị. Nếu ly hôn chị xin nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện chị làm tại Công ty cổ phần H2 địa chỉ N, thành phố Hà Nội, mức thu nhập thu nhập khoảng 13.000.000 đồng/tháng, chưa kể phụ cấp và tiền thưởng.

Về quan hệ tài sản: Chị N xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung. Chị có tài sản riêng là 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 17B7 – 115.84, là tài sản của chị trước khi kết hôn.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N kết hôn với nhau ngày 03/01/2020 sau thời gian yêu nhau tiến đến kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thời điểm đó anh nóng tính mất đi sự bình tĩnh, không lắng nghe tâm tư suy nghĩ của chị N muốn gì để thay đổi, cũng bởi cái tôi quá lớn thiếu sự suy nghĩ một chiều, giữa hai bên mất sự kết nối yêu thương. Anh đã tự ý rời đi khi chị N đề nghị ly thân khi cảm thấy mình không được tôn trọng. Trong quá khứ anh đã chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng tốt, người cha tốt. Bản thân anh còn rất yêu thương vợ con, mong được cơ hội để bù đắp hàn gắn lại những lỗi lầm trong quá khứ bởi tính cách con người. Vì con quá nhỏ không muốn bị tổn thương tinh thần, sự phát triển của đứa trẻ, anh H xin đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa anh phản đối việc chị N nộp đơn ly hôn, anh chỉ nhất trí ly hôn khi chị N đơn phương ly hôn anh.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Minh H1, sinh ngày 26/02/2021. Hiện con đang ở với mẹ chị N tại thôn T, xã Q, huyện K. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa giải anh không nhất trí giao con cho chị N nuôi dạy. Trường hợp anh chị ly hôn, anh H xin được nuôi con chung, không yêu cầu

chị N phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện anh làm tại Công ty TNHH V, địa chỉ B, thành phố Hà Nội, mức thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/tháng, chưa kể tiền thưởng. Nếu ly hôn chị N nuôi con thì anh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, đến khi con tròn 18 tuổi.

Tại phiên toà anh H trình bày: Hiện sức khoẻ anh không được tốt hiện đang đi điều trị bệnh dẫn đến việc làm và thu nhập của anh không ổn định, anh đề nghị cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về quan hệ tài sản chung: Anh xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân của mâu thuẫn, xác định được do bất đồng quan điểm, suy nghĩ, lối sống của hai bên. Thời điểm xảy ra mâu thuẫn, anh H xác định do cái tôi quá lớn nên khi chị N đề nghị ly thân, anh đã bỏ đi. Từ đó đến nay anh chị không còn chung sống, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Anh H không nhất trí ly hôn nhưng không đưa ra được phương án khả thi để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Hoàng Minh H1, sinh ngày 26/02/2021. Quá trình giải quyết và tại phiên hoà giải, anh H chị N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Anh chị đều có công việc, có thu nhập và nơi cư trú ổn định, đầy đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, do cháu H1 còn nhỏ, cần có sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ hơn. Tại phiên toà anh H chị N đều thống nhất thoả thuận: Để đảm

bảo sự lợi ích tốt nhất cho con chung, đảm bảo sự ổn định về tâm, sinh lý của trẻ, giao con H1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tại phiên tòa, chị N đồng ý với yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy thỏa thuận của anh chị về mức cấp dưỡng là tự nguyện, phù hợp với tình hình kinh tế của địa phương và phù hợp với mức thu nhập của anh H nên cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị N và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Hoàng Văn H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N và anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Minh H1, sinh ngày 26/02/2021 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị N, anh H có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002141 ngày 07/6/2024 sang thi hành án phí, chị N đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N, anh Hoàng Văn H có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Phan Anh Tuấn**